

THÔNG BÁO

TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY

(Từ ngày 27/4/2010 đến ngày 4/5/2010)

I. TÌNH HÌNH THỜI TIẾT VÀ SINH TRƯỞNG CỦA CÂY TRỒNG

1. Thời tiết: Nhiệt độ: Trung bình: 25,7 °C; Cao nhất: 31,8 °C; Thấp nhất: 22,0 °C
Độ ẩm: TB:91 %; Thấp nhất: 68%; L.mưa: 53,8 mm; Ngày mưa: 2

2. Cây trồng và giai đoạn sinh trưởng:

- Cây lúa: Diện tích đã gieo cấy 27.081 ha; lúa đang giai đoạn xanh – chín, đến nay diện tích thu hoạch khoảng 11.000 ha.

- Rau các loại 1.250 ha; Lạc 1.929 ha (đang thu hoạch)

- Cây ăn quả: diện tích 3.460 ha; Cây cà phê: diện tích 719 ha.

- Cây cao su: diện tích 8.261 ha, trồng mới 130 ha (A Lưới).

II. NHẬN XÉT TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI 7 NGÀY QUA

1. Cây lúa: Bệnh lùn sọc đen tiếp tục gây hại trên giống Khang dân, X21, Nhị ưu 838 tỷ lệ bệnh phổ biến 0,4 – 4% (Vinh Hà- Phú Vang, Đông Xuân – Hương Trà) cục bộ nơi cao 25-30 % (Hồng Quảng, A Ngo, Hồng Kim, Bắc Sơn, Hồng Thượng- A Lưới) đã chỉ đạo nhổ bỏ tiêu hủy những cây bị bệnh và phun rầy triệt để trong vùng bị bệnh. Sâu cuốn lá nhỏ gây hại mật độ phổ biến 3-5 con/m², sâu giai đoạn tuổi 1, 2. trên mạ và lúa sạ Hè thu sớm và giai đoạn TT trên lúa Đông xuân. Rầy các loại mật độ phổ biến 200-500 con/m², cục bộ 7.00-1.000 con/m², rầy chủ yếu T4, 5, TT. Bệnh lem lép hạt, khô vằn, thối thân thối bẹ tiếp tục gây hại gia tăng trên những diện tích bị đổ ngã, TLB phổ biến 3-5%, cục bộ gây hại 20-50% (H.Thủy, H.Trà, P.Vang, P.Lộc). Bệnh đạo ôn cổ bông, bệnh đốm nâu, vàng lá, sâu đục thân, sâu cắn gié,...phát sinh phát triển gây hại rải rác mật độ và TLB thấp.

2. Cây trồng khác:

+ Cây cao su: Bệnh loét sọc miệng cao gây hại rải rác. Bệnh nứt vỏ xì mủ gây hại cục bộ TLB phổ biến 1-3%, nơi cao 5-10% (H.Bình, B.Điền, H.Thọ - Hương Trà; T.Long, H.Hữu-N.Đông). Bệnh phấn trắng gây hại trên cao su trồng 3-4 năm ở Phong Mỹ, Phong Điền..

+ Cây ăn quả: Bệnh chầy gôm gây hại bưởi Thanh trà TLB phổ biến 3-10%, nơi cao TLB 20-30% (Thủy Biều-Huế; Hương Vân-HươngTrà; Phong Thu- Phong Điền). Bệnh vàng lá greening phát sinh gây hại TLB 1-10% (Thủy Biều – Tp Huế; Hương Vân – Hương Trà; Phong Thu- Phong Điền) chủ yếu trên các vườn Thanh trà 8-10 năm tuổi. Các đối tượng khác như: bệnh muội đen, sâu đục thân đục cành, rệp sáp gây hại rải rác mật độ và tỷ lệ thấp.

+ Cây lâm nghiệp: Bệnh muội đen, phấn trắng gây hại TLB phổ biến 3-10%, nơi cao TLB 20-50% (Phú Lộc, Hương Thủy, A Lưới,...). Sâu ăn lá gây hại rải rác, mật độ thấp.

III. DỰ KIẾN TÌNH HÌNH SINH VẬT GÂY HẠI TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Cây lúa: Rầy nâu, rầy lưng trắng tiếp tục phát triển gây hại, tích lũy mật độ trên đồng ruộng và có khả năng môi giới truyền bệnh lùn sọc đen, vàng lùn, lùn xoắn lá cho vụ Hè Thu nhất là các vùng đã công bố dịch và một số nơi khác lúa đã nhiễm bệnh. Bệnh đạo ôn cổ bông, lem lép hạt, khô vằn, thối thân thối bẹ tiếp tục gây hại trên trà trở. Các đối tượng sâu bệnh khác tiếp tục phát sinh phát triển và gây hại.

2. Cây trồng khác: Bệnh nứt vỏ xì, bệnh phấn trắng trên cao su tiếp tục phát sinh phát triển gây hại. Bệnh chầy gôm, bệnh greening, sâu đục thân đục cành, sâu vẽ bùa trên cây ăn quả; Bệnh muội đen, phấn trắng trên cây lâm nghiệp; ... tiếp tục phát triển gây hại.

IV. ĐỀ NGHỊ:

1. Cây lúa:

- Tranh thủ thời tiết nắng ráo đẩy nhanh tiến độ thu hoạch, sau khi thu hoạch xong phải tiến hành cày lật đất ngay để hạn chế mầm mống sâu bệnh tồn tại gây hại cho vụ Hè thu. Nhất là những vùng đã công bố dịch bệnh lùn sọc đen, ngoài việc phun trừ rầy triệt để, cần triển khai gặt đến đâu làm đất đến đó nhằm tiêu diệt mầm mống bệnh trên gốc rạ, lúa chết, cỏ dại.

- Trạm bảo vệ thực vật phối hợp với chính quyền địa phương nơi có dịch bệnh lùn sọc đen và các xã trong vùng có nguy cơ dịch bệnh phát sinh, quản lý mật độ rầy trên đồng ruộng để xử lý kịp thời ngay từ đầu vụ và hướng dẫn nông dân tăng cường kiểm tra đồng ruộng, phát hiện lúa bị bệnh vùi sâu xuống đất. Tổng hợp báo cáo diện tích lúa bị bệnh lùn sọc đen kịp thời về chi cục BVTV và UBND huyện.

- Tiếp tục tăng cường công tác điều tra, kiểm tra đồng ruộng để có biện pháp quản lý, phòng trừ các đối tượng sâu bệnh ngay từ đầu vụ Hè Thu năm 2010.

2. Cây Cao su: Tiến hành vệ sinh vườn, tỉa cành ngang, cành thực sinh, chăm sóc bón phân theo quy trình. Tiếp tục xử lý bệnh xỉ mũ, bệnh phấn trắng bằng thuốc Ridomil Gold 68 WP, Vimonyl 72 BTN để hạn chế nguồn bệnh tồn tại và phát triển gây hại.

3. Cây ăn quả: Chỉ đạo phòng trừ bệnh chảy gôm trên cây bưởi Thanh trà tại Thủy Biều - TP Huế; Hương Vân-Hương Trà. Vệ sinh vườn, cắt tỉa những cành lá bị bệnh greening(bệnh vàng lá gân xanh) đem tiêu hủy và phun trừ rầy chổng cánh (môi giới truyền bệnh) để hạn chế bệnh phát tán lây lan. Các cây bị bệnh nặng cần chặt bỏ, tiêu hủy và tuyệt đối không chiết, ghép, nhân giống từ những cây bị bệnh. Nếu không trừ bệnh triệt để bệnh sẽ lây lan và gây hại nặng, khi gặp thời tiết nắng ẩm bệnh có thể gây chết cây.

4. Cây lâm nghiệp: Các trạm BVTV huyện phối hợp với chính quyền địa phương; BQL rừng; Hạt kiểm lâm chỉ đạo các chủ rừng kiểm tra tình hình sâu bệnh để có biện pháp quản lý, phòng trừ trên diện hẹp.

Các trạm tăng cường thanh kiểm tra, nhằm ngăn chặn kịp thời việc cung ứng thuốc BVTV tùy tiện không đúng chủng loại của các tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc BVTV khi có dịch hại xảy ra. Khuyến khích nông dân các vùng trồng rau sử dụng các loại thuốc có nguồn gốc sinh học để phun trừ các đối tượng sâu bệnh, sử dụng thuốc đúng thuốc và đảm bảo thời gian cách ly nhằm hạn chế dư lượng thuốc BVTV tồn dư trong rau khi thu hoạch.

Nơi nhận:

| | |
|--|-------------|
| - Cục BVTV, TT BVTV Khu IV | (Báo cáo) |
| - VP UBND Tỉnh, Tỉnh Ủy | |
| - Sở NN & PTNT, - Ô. Hoàng Hữu Hè (P.GĐ Sở) | |
| - Phòng Trồng trọt | (Phối hợp) |
| - UBND các huyện/TP | |
| - Chi cục BVTV QTrị | |
| - TTKNLN TT Huế | |
| - Đài Truyền hình Huế (P. Thời sự | (Thực hiện) |
| - Báo TT Huế, Đài PT-TH Huế | |
| - Phòng NN & PTNT các huyện/TP | |
| - Trạm BVTV các huyện/TP | |
| - Lưu: KT | |

KT. CHI CỤC TRƯỞNG

(Đã ký)

Phạm Văn Tần

